

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị D năm 1993.

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn N năm 1989.

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D1 và ông Lê Văn N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị D1 và ông Lê Văn N1 thuận tình ly hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 41 ngày 21/8/2013.

- *Về con chung*: Bà D2 ông N2 nhất, bà D3 trực tiếp trông nom, chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Thanh T ngày 10/5/2014 và Lê T1 T1sinh ngày 17/4/2017.

Sau khi ly hôn, ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông N không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà D4 quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông N

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng*: Ông N3 phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà D5 yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị D1 tự nguyện chịu án phí về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000199 ngày 17/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Đồng Tháp. Như vậy, bà D được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lê Văn N1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 11-Dồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Hồng Biên